TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 766/2019/HC-PT Ngày 24 tháng 10 năm 2019 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 471/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 08 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn T , sinh năm: 1962.

Địa chỉ: phường An Khánh, quận N , thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N

Địa chỉ: phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận N .

Địa chỉ: phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Minh K (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn T (người bị kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông có phần đất, diện tích 3.966,20 m^2 có nguồn gốc gia đình để lại và đã quản lý sử dụng từ trước năm 1975. Phần đất này từ trước năm 1975 đến năm 1995 thì trồng cây tạp. Từ sau năm 1995 đến khi quy hoạch dự án Hồ Bún Xáng thì ông trồng cây lâu năm. Khi Ủy ban nhân dân quận N lấy phần đất này để cải tạo Hồ Bún Xáng thì không có bồi thường, hỗ trợ cho ông. Ông đã nhiều lần khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân quận N đề nghị bồi thường, hỗ trợ 80% giá trị đất trồng cây lâu năm theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại thời điểm thực hiện dự án nhưng chưa được giải quyết. Vào ngày 22/12/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành công văn số 5017/UBND-TD về việc trả lời đơn của ông. Theo đó, công văn này đã không chấp nhận đơn yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất có diện tích 3.966,20 m^2 của ông bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Ông cho rằng, công văn này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N .

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ông T có trình bày ý kiến nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông hủy công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N thì Ủy ban nhân dân quận N phải có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ phần đất có diện tích 3.966,20 m^2 cho ông và xem xét ưu tiên cho ông mua tái định cư vì gia đình đang có nhu cầu về chỗ ở.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N trình bày:

Căn cứ vào bản đồ giải thửa được đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 và theo Chỉ thị 364 ngày 06/11/1991 quản lý thì phần đất diện tích 3.966,20 m^2 ông Huỳnh Văn T trình bày nằm trong thửa đất số 29, thuộc tờ bản đồ số 22, diện tích 29.131,17 m^2, loại đất sông rạch trong lưu vực Hồ Bún Xáng. Hiện trạng là rạch Bún Xáng chỉ có cỏ và lục bình, không sử dụng vào mục đích trồng cây hoặc canh tác. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01486 ngày 29/7/1996 cấp cho ông Huỳnh Văn T1 thì phần giáp thửa 170, tờ bản đồ số 03 thuộc ấp Thới Nhựt, xã An Bình (nay là phường An Khánh, quận Ninh Kiều) được thể hiện là Rạch Bún Xáng. Căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 141 Luật Đất đai năm 2013 thì đất bãi bồi ven sông, ven biển do Nhà nước quản lý. Đây là phần đất sông rạch do Nhà nước quản lý, không phải đất của ông Huỳnh Văn T và ông T chưa được Nhà nước cho thuê thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật. Do đó, ông T yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất có diện tích 3.966,20 m^2 ảnh hưởng dự án Nâng cấp Đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Cần Thơ (giai đoạn II) cho rằng gia đình ông sử dụng từ trước năm 1975 là

không có căn cứ. Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N cho rằng việc ban hành công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Văn T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông T đề nghị hủy toàn bộ công văn này là không có cơ sở chấp nhận.

Đồng thời, người bị kiện có văn bản đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cũng như đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân quận N có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án mở phiên đối thoại để các bên đương sự đối thoại với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do người bị kiện có văn bản đề nghị được vắng mặt nên không tiến hành đối thoại giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, đã quyết định:

** Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;*

- Điều 141 Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu hủy công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Văn T .

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Ngày 21/6/2019, ông Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND quận N bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện – ông Huỳnh Văn T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Công văn 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch UBND quận N, với lý do: Phần diện tích 3.966,2 m^2 đất trồng cây lâu năm của ông T sử dụng được nhà nước khuyến khích cho phép làm tăng giá trị đất. Ngoài ra phần đất này đã được cha mẹ và các anh chị em ký giấy cho ông V toàn quyền sử dụng và được những người dân sống lâu năm xác

nhận có canh tác trồng cây lâu năm và được đo vẽ đúng hiện trạng thực tế là đất trồng cây lâu năm có số bản đồ, có thửa đất rõ ràng. Do đó có đủ căn cứ để xem xét bồi thường cho ông T .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Phần đất ông T yêu cầu bồi thường là rạch Bún Xáng chỉ có cỏ và lục bình không sử dụng vào mục đích trồng cây hoặc canh tác. Phần đất này do Nhà nước quản lý, không phải đất của ông T và ông T cũng chưa được Nhà nước cho thuê để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính để thu thập và đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện. Xét thấy, Ủy ban nhân dân quận N không tiến hành phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông T là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy toàn bộ công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo cũng không xuất trình được những tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí của đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa, người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ thụ lý vụ án và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị kiện:

Ngày 13/4/2017, Ban tiếp công dân Trung ương thuộc Thanh tra Chính phủ có văn bản chuyển đơn khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi chính quyền địa phương thu hồi 3.966,20 m^2 đất của ông Huỳnh Văn T để thực hiện dự án Nâng cấp Đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Cần Thơ (giai đoạn II) tại Hồ Bún Xáng, quận N, thành phố Cần Thơ đến UBND quận N để giải quyết theo thẩm quyền.

Do đó, Chủ tịch UBND quận N ban hành văn bản trả lời đơn của ông Huỳnh Văn T liên quan đến việc khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất 3.966,20 m^2 thực hiện dự án Nâng cấp Đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Cần Thơ (giai đoạn II) tại Hồ Bún Xáng là đúng quy định pháp luật.

[2.1.2] Về nội dung quyết định hành chính bị kiện:

Ông T yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích 3.966,20m^2 thuộc thửa số 105, tờ bản đồ số 2, loại đất trồng cây lâu năm theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty cổ phần Đo đạc Toàn Phước Lộc thực hiện ngày 15/01/2016, nhưng không cung cấp được chứng cứ có khai phá, quản lý sử dụng phần đất này từ trước năm 1975 cũng như được Nhà nước giao đất hay cho thuê phần đất này để thực hiện đầu tư sản xuất hay kinh doanh nông nghiệp mà, chỉ dựa vào phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty cổ phần Đo đạc Toàn Phước Lộc thực hiện ngày 15/01/2016 (ngày 15/5/2016 Công ty cổ phần Đo đạc Toàn Phước Lộc có điều chỉnh theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, xác định thửa đất số 105, tờ bản đồ địa chính số 1, diện tích 3.365,50 m^2, mục đích sử dụng cây lâu năm).

Ngày 30/6/2016 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án kết hợp với các cơ quan liên quan khảo sát hiện trạng sử dụng đất. Theo kết quả khảo xác thì phần đất ông T yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ hiện trạng là bãi bồi (SON) thuộc Hồ Bún Xáng, không sử dụng vào mục đích trồng cây nông nghiệp hoặc canh tác các loại hoa màu khác. Theo Bản đồ địa chính lập theo chỉ thị 364-CT ngày 06/11/1991 thì phần đất 3.966,20 m^2 (có điều chỉnh lại 3.365,50 m^2) mà ông T yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ là đất sông rạch thuộc một phần trong thửa số 29, tờ bản đồ số 22, có tổng diện tích 29.131,17 m^2 do Nhà nước quản lý. Do đó, Ủy ban nhân dân quận N không tiến hành phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông T là đúng quy định pháp luật.

[2.1.3] Về hình thức và thời hạn ban hành quyết định hành chính bị kiện:

Do ông T khiếu nại việc UBND quận N không bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 3.966,2 m^2 để thực hiện dự án Nâng cấp Đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Cần Thơ (giai đoạn II) tại Hồ Bún Xáng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, lẽ ra việc giải quyết khiếu nại đối với yêu cầu này phải được thể hiện bằng quyết định theo quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N lại ban hành dưới dạng công văn là có sai sót về mặt hình thức.

Đồng thời, UBND quận N nhận được đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn T do Ban tiếp công dân Trung ương thuộc Thanh tra Chính Phủ chuyển đến vào ngày 25/4/2017 nhưng đến ngày 22/12/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N mới ban hành văn bản giải quyết khiếu nại là quá thời hạn được quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011.

Xét thấy, mặc dù có sai sót về mặt hình thức và vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại đối với yêu cầu của ông T , nhưng về nội dung giải quyết là đúng pháp luật như phân tích nêu trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc hủy công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nlà phù hợp.

[2.2] Từ những nhận định trên, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Văn T cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông T . Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 141 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu hủy công văn số 5017/UBND-TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N

về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Văn T .

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 001096 ngày 20/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 001111 ngày 21/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (6). HS (2). 16b (Án-36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên – Lê Thành Văn **Vũ Ngọc Huynh**